

Bản án số: 34/2018 /HSST

Ngày 15/10/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Triệu Đình Giáp.

- Ông Ma Đình Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27 ngày 11/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn Ng** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/3/1976 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm KT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); vợ Triệu Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Anh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Ông Đặng Văn Qu, sinh năm 1939. Địa chỉ: Xóm KT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng:* Ông Ma Tuấn L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm KT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 01/5/2018, Triệu Văn Ng đến chơi và ăn cơm tại nhà ông Ma Tuấn L, cùng một số người khác vì ông L thịt dê, trong đó có ông Đặng Văn Qu. Sau khi ăn cơm xong Ng và ông Qu ngủ trưa tại nhà ông L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ng dậy và thấy ông Qu đang nằm ngủ trên giường, Ng thấy ví ông Qu để trong túi áo thò ra ngoài, không có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ng cầm ví thấy ngăn ngoài trong ví có 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 02 tờ mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), Ng lấy hết số tiền trên còn để lại ví vào túi áo cho ông Qu. Sau khi trộm được tiền sợ bị phát hiện, Ng để 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) trước cửa nhà ông L vờ bị rơi tiền và cất dấu 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn) ở đồng cũi nhà ông L. Về phía ông Qu sau khi ngủ dậy đi ra cửa thấy số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) ở dưới đất, ông Qu tưởng tiền của gia đình ông L nên nhặt đưa cho ông L tiền rồi đi về nhà. Khi về đến nhà ông Qu kiểm đếm tiền trong ví thấy bị mất 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) nên quay lại nhà ông L tìm. Ông Qu và ông L biết Ng hay có tính trộm vặt nên đã gắng hỏi Ng và Ng đã thừa nhận lấy trộm tiền, tiền để ở cửa nhà ông L là tiền lấy trộm của ông Qu, vì vậy Ng đã trả lại và tra cho ông Qu 520.000đ, số tiền còn lại Ng dấu trong đồng cũi nhưng không thấy nên Ng hứa trưa ngày hôm sau sẽ trả nốt ông Qu số tiền đã lấy trộm.

Sau khi sự việc kết thúc, Ng và ông Qu tiếp tục ở lại, ăn cơm và ngủ tại nhà ông L. Đến khoảng 05 giờ, ngày 02/5/2018, Ng ngủ dậy, thấy áo khoác của ông Qu để trên ghế, ông Qu đang ngủ, không thấy ai để ý Ng lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ng lục túi áo của ông Qu, lấy 01 ví giả da, màu đen đi ra nhà tắm và kiểm tra bên trong có 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng), gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Ng lấy hết số tiền đút vào trong túi quần, dấu chiếc ví lên thành nhà tắm và đi vào nhà uống nước. Khoảng 30 phút sau, ông Qu dậy, kiểm tra phát hiện thấy mất ví tiền nên đã báo ông L biết. Ông L và ông Qu kiểm tra, phát hiện Ng đang cất dấu số tiền trộm cắp của ông Qu trong người nên đã báo Công an thu giữ, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng), gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đã hoàn trả cho ông Qu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Định Hóa kết luận: 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng do không xác định được thương hiệu, sử dụng trong thời gian ngắn, mau hỏng, không đủ cơ sở để xác định giá trị nên Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Định Hóa không tổ chức xác định giá của ví giả da nói trên.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Văn Ngo ra trước Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ng thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của ông Đặng Văn Qu như nội dung đã nêu trên.

Về phía bị hại ông Qu xác định: Vào trưa ngày 01/5/2018 ông và bị cáo Ng có ăn cơm, uống rượu và ngủ tại nhà ông L, đến khoảng 16 giờ tối thì ra về, về nhà ông phát hiện bị mất 1.040.000đ, ông quay lại cùng ông L gắng hỏi thì Ng đã thừa nhận đã lấy trộm số tiền trên của ông Qu và nhận số tiền để ở cửa nhà ông L là tiền lấy trộm của ông Qu nên đã trả lại cho ông 520.000đ còn 520.000đ để ở đồng cũi không tìm thấy, Ng hứa hôm sau sẽ trả. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 02/5/2018 cũng tại nhà ông L, bị cáo Ng tiếp tục lấy trộm của ông 3.900.000đ để trong ví, tại túi áo khoác với đúng số tiền, mệnh giá tiền, loại tiền thu giữ của bị cáo Ng. Ông Qu đã báo Công an giải quyết theo quy định của pháp luật. Tổng số tiền ông bị mất là 4.940.000đ, cơ quan Công an đã thu hồi trả lại cho ông 4.420.000đ, còn lại 520.000đ ông Qu yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông.

Về phía người làm chứng ông L xác định đúng nội dung như bị cáo, bị hại đã khai: Trưa ngày 01/5/2018 Ngo và ông Qu ăn cơm và ngủ tại nhà ông L, đến khoảng 16 giờ khi về nhà thì ông Qu phát hiện bị mất số tiền là 1.040.000đ, ông Qu, ông L đã hỏi thì Ng thừa nhận đã lấy trộm tiền, tiền để rơi ở cửa là của ông Qu vì vậy đã trả lại cho ông Qu 520.000đ còn 520.000đ để ở đồng cũi không tìm thấy Ngo hứa hôm sau sẽ trả. Sự việc được giải quyết xong thì tối hôm đó Ng và ông Qu tiếp tục ăn cơm và ngủ tại nhà ông L, đến khoảng 5 giờ 30 phút sáng ngày 02/5/2018 khi ngủ dậy thấy ông Qu kêu mất

3.900.000đ, ông L và ông Qu kiểm tra thì thấy Ng cất dấu tiền trong túi còn ví của ông Qu để ở thành nhà tắm. Sau đó ông đã báo Công an xuống lập biên bản giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*;

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ng từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Bị cáo Ngoan phải bồi thường cho bị hại số tiền 520.000đ; vật chứng đã thu hồi trả cho bị hại không đặt ra xem xét; bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Người bào chữa đề nghị xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không biết chữ đề nghị cho hưởng án treo.

- Đại diện VKS xác định bị cáo không có ý thức, trách nhiệm bồi thường vì vậy giữ nguyên quan điểm.

- Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Ng thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Buổi trưa ngày 01/5/2018 bị cáo Ng, ông Qu ăn cơm tại nhà ông Ma Tuấn L và ngủ trưa tại đó. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ng dậy thấy ví ông Qu để trong túi áo thò ra ngoài, ông Qu đang ngủ, không có ai để ý nên Ng đã mở ví lấy trộm của ông Qu số tiền 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi trộm được tiền sợ bị phát hiện, Ng để 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) trước cửa nhà ông L vờ bị rơi tiền và cất dấu 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn) ở đồng củi nhà ông L. Sau khi ông Qu phát hiện bị mất tiền Ng đã trả lại ông Qu 520.000đ, số tiền còn lại Ng hứa trưa ngày hôm sau sẽ trả nốt ông Qu nhưng đến nay bị cáo cũng chưa trả được.

Tiếp sau đó vào tối ngày 01/5/2018 Ngoan và ông Qu tiếp tục ăn cơm tối và ngủ lại tại nhà ông L. Khoảng 05 giờ ngày 02/5/2018, Ng ngủ dậy, thấy áo khoác của ông Qu để trên ghế, ông Qu đang ngủ, nên Ng lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ng lục túi áo của ông Qu, lấy 01 ví giả da của ông Qu đi ra nhà tắm và kiểm tra bên trong có 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) Ngoan lấy hết số tiền và đút vào trong túi quần, còn ví cất dấu lên thành nhà tắm và đi vào nhà uống nước. Khoảng 30 phút sau, ông Qu dậy, phát hiện thấy mất ví tiền nên đã báo gọi ông L tiến hành kiểm tra và phát hiện Ng đang cất dấu số tiền 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) trộm cắp của ông Qu trong người. Vì vậy ông L, ông Qu đã báo Công an đến lập biên bản, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các văn bản tố tụng. Đảm bảo sự khách quan, nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền ăn tiêu, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của hàng xóm, của những người gần gũi mà mình đã ăn cơm, uống rượu, ngủ cùng như ông Qu, ông L để trộm cắp tài sản. Sau khi trộm được 1.040.000đ bị cáo còn trả vờ làm rơi tiền ở cửa nhà ông L để đánh lạc hướng mọi người. Sau khi bị phát hiện, thu giữ tiền bị cáo không hề ân hận vào sáng ngày hôm sau bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) của ông Qu thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo như vậy là liều lĩnh, táo tợn. Hành vi đó cố ý xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản, của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã

hội, vi phạm pháp luật hình sự và không thể có lời bào chữa nào khác. Ngoài số tiền bị thu giữ đã trả cho bị hại, đến nay số tiền bị mất không thu hồi được còn 520.000đ bị cáo vẫn không bồi thường được cho bị hại. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu trước trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo; bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Triệu Văn Ng ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, là phù hợp cần thiết, cần được chấp nhận. Đề nghị của luật sư, bào chữa cho bị cáo Ng là không phù hợp với tích chất, hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy không được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ng còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định, không có tài sản gì có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của xã PD, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất chưa thu hồi được còn lại là 520.000đ. Vì vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền bị mất còn thiếu nêu trên.

Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại vì vậy không đặt ra xem xét.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nhưng bị cáo không có đơn xin miễn án phí, vì vậy bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 2 Điều 290, Điều 291, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ Điều 38, Điều 48, khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Ng phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".
Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ng 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn Ng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Triệu Văn Ng có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Văn Qu 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Triệu Văn Ng phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo, người bào chữa, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng

